

Theo Quyết định số 158/QĐ-ĐHKB-ĐT của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Nhà trường thông báo mức học phí các chương trình đào tạo chuẩn và ELITECH đối với **Khóa 64** trong năm học 2019-2020 như sau:

1. Học phí được tính theo số tín chỉ học phí (TCHP) của các học phần được sinh viên đăng ký học ở mỗi học kỳ. Số TCHP của mỗi học phần được quy định tại Quyết định số 716/QĐ-ĐHKB-ĐTĐH ngày 29 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (sau đây gọi tắt là Trường).

2. Mức học phí/một TCHP đối với các học phần nằm trong khung chương trình đào tạo được quy định cho 2 học kỳ chính của năm học theo đơn vị nghìn đồng như sau:

a) Các chương trình đào tạo chuẩn:

KT cơ điện tử, KT điện tử-viễn thông, KT điều khiển-tự động hóa, Khoa học máy tính, Kỹ thuật máy tính	480
Toán tin, Hệ thống thông tin quản lý, KT cơ khí, KT cơ khí động lực, KT hàng không, KT nhiệt, KT sinh học, KT ô tô, KT điện, KT thực phẩm, Tiếng Anh KHKT, nhóm ngành Kinh tế-Quản lý	440
Kỹ thuật hóa học, Hóa học, Kỹ thuật in, Kỹ thuật vật liệu, Vật lý kỹ thuật, Kỹ thuật hạt nhân, Kỹ thuật dệt, Công nghệ may, KT môi trường, Công nghệ giáo dục	380

b) Các chương trình ELITECH:

Chương trình	Các học phần LLCT, GDTC, GDQP-AN*	Tiếng Anh cơ bản, cơ sở***	Các học phần khác
Chương trình tiên tiến Khoa học và kỹ thuật vật liệu; Chương trình tiếng Anh chuyên nghiệp quốc tế (IPE)**		540	
Công nghệ thông tin Việt-Nhật; Công nghệ thông tin Global ICT			640
Chương trình tiên tiến Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo	540	600	980
Các chương trình tiên tiến khác			600
Các chương trình Đào tạo tài năng và Kỹ sư chất lượng cao PFIEV		500	

* Các học phần thuộc khối kiến thức Lý luận chính trị, Giáo dục thể chất, GD Quốc phòng-An ninh.

** Đối với chương trình IPE, sinh viên phải đóng thêm phí ghi danh và kiểm định chất lượng của trường đối tác, tạm tính quy đổi là 12 triệu đồng/năm học.

*** Bao gồm 14 mã học phần FL1114, FL1115, FL1116, FL1117, FL1118, FL1119, FL1120, FL1121, FL1122, FL1123, FL1124, FL1125, FL1126, FL1127.

3. Mức học phí các học phần học lại, học phần học cải thiện điểm, học phần ngoài khung chương trình đào tạo ngành đang học; học ngành thứ hai, học văn bằng thứ hai được tính bằng mức học phí quy định tại mục 2, 3.

4. Mức học phí đối với các học phần học quá thời gian thiết kế của chương trình đào tạo và mức học phí học kỳ hè được tính bằng 1,5 lần mức học phí quy định tại mục 2.

5. Mức học phí đối với sinh viên ngoại quốc tự chi trả kinh phí học tập được tính bằng 1,5 lần mức học phí quy định tại mục 2.

6. Đối với các lớp tổ chức học lại ngoài kế hoạch theo đề nghị của sinh viên với số lượng quá ít so với tổng số sinh viên của ngành học, mức học phí được nhân thêm với hệ số lớp như sau:

a) Lớp từ 10 đến dưới 20 sinh viên: hệ số 1,5

b) Lớp dưới 10 sinh viên: hệ số 2,0.

7. Trường hỗ trợ toàn bộ phần chênh lệch giữa mức học phí của Trường với mức học phí được miễn, giảm theo quy định của Nhà nước đối với các sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chế độ chính sách miễn, giảm học phí theo quy định.